

*Bài thuyết trình*

**“QUAN HỆ MỸ - ĐÔNG NAM Á: QUÁ KHỨ VÀ TƯƠNG LAI”**

**I. Giới thiệu chung về diễn giả và đề tài thuyết trình**

Kính thưa...

Trước hết, tôi xin cảm ơn Trung tâm Nghiên cứu Việt Nam và Đông Nam Á, đặc biệt Tiến sĩ Trần Đình Lâm, Giám đốc Trung tâm đã giúp đỡ và tạo điều kiện cho tôi được thuyết trình tại Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn Thành phố Hồ Chí Minh.

Đây là lần đầu tiên tôi thuyết trình bằng tiếng Việt, vì vậy khó có thể tránh khỏi sự sai sót. Rất mong sự rộng lượng của quý vị.

Đề tài thuyết trình của tôi trong buổi hôm nay chủ yếu tập trung trình bày những vấn đề liên quan đến mối quan hệ Hoa Kỳ - Đông Nam Á.

Nội dung của bài thuyết trình gồm có bốn phần chính:

1) **Quá trình chính sách ngoại giao tại Washington DC.** Quá trình chính sách ngoại giao này khá phức tạp, không giống quá trình chính sách ngoại giao với Hà Nội.

2) **Quá trình chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ đối với Châu Á.** Phần này chủ yếu trình bày về mối quan hệ với Nhật Bản, Trung Quốc, Ấn Độ và sự thay đổi hiện nay. Đặc biệt, sau sự kiện ngày mười một tháng chín năm hai ngàn không trăm lẻ một “9/11” (cuộc tấn công của Osama Bin Laden vào tòa nhà Trung tâm Thương mại Thế giới tại New York) đã ảnh hưởng như thế nào đến chính sách ngoại giao Hoa Kỳ?

3) **Quá trình chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ đối với Đông Nam Á.** Phần này tôi sẽ trình bày về sự thay đổi của chính sách này sau năm hai ngàn không trăm lẻ một (2001). Tuy nhiên, tôi vẫn còn một số vấn đề chưa lý giải hết về mối quan hệ này. Tại sao?

4) **Kết luận: những diễn biến trong tương lai?**

**II. Quá trình chính sách ngoại giao tại Washington, DC**

**A. Trong năm mươi năm qua, quan hệ của Hoa Kỳ với các nước trên thế giới có nhiều sự biến đổi khá rõ rệt.** Nhất là sự mở rộng và phát triển Bộ máy Nhà nước của Hoa Kỳ có ảnh hưởng sâu sắc đối với chính sách ngoại giao.

Năm 1962, quá trình chính sách (“the policy process”) của Tổng Thống Kennedy khá đơn giản. Tổng thống Kennedy, Cố vấn và Bộ trưởng Bộ Ngoại giao của Hoa Kỳ là người chủ trương chính sách ngoại giao. Còn Bộ Ngoại giao là nơi thực hiện chính sách này. Bên cạnh đó, cũng có sự góp ý của Bộ trưởng Bộ Quốc Phòng. Tất nhiên, trong bộ máy Nhà nước có tranh luận “nội bộ” về chính sách ngoại giao.

Hiện nay, quá trình chính sách có chiều hướng phức tạp hơn.

### 1) Về bộ máy nhà nước:

*Sự phát triển của bộ máy an ninh:* Sau chiến tranh thứ hai, chính phủ Hoa Kỳ xây dựng bộ máy an ninh -- đặc biệt như các cơ quan CIA (Cục Tình báo Trung ương Mỹ), NSA (Cơ quan An ninh Quốc gia), và DIA (Cơ quan Tình báo Quốc phòng). Cơ quan này có vai trò ở ngoài nước – vai trò chính của nó là tình báo.

Đồng thời, chính phủ Hoa Kỳ mở rộng bộ máy chuyên về kinh tế và thương mại. Trong thời kỳ toàn cầu hóa, quan hệ thương mại phát triển nhanh.

Điều thứ ba, Nhà Trắng xây dựng cơ quan riêng. Xin xem số liệu thống kê:

CƠ QUAN	1962	2007
Bộ Ngoại giao	457 triệu	13.7 tỉ
Bộ Quốc phòng	50 tỉ	529.9 tỉ
Cơ quan Hành pháp của Tổng thống	12 triệu	2.9 tỉ

Ngân sách của Cơ quan Hành Pháp của Tổng Thống – hay còn gọi là Nhà Trắng – tăng lên rất mạnh. Cơ quan này gồm NSC (Hội đồng An ninh Quốc gia) và USTR (có vai trò quan trọng trên khu vực hiệp định thương mại).

Để kết luận phần này, tôi muốn nhấn mạnh một điều. Hiện nay, trong ngành hành pháp, rất nhiều cơ quan chia sẻ trách nhiệm về chính sách ngoại giao. Vấn đề ma túy ở Đông nam Á? Đây là trách nhiệm của Drug Enforcement Agency, một cơ quan khá nhỏ. Đàm phán để ký một hiệp định thương mại tự do (Free Trade Agreement)? Đây là trách nhiệm của USTR.

### 2) Vai trò của Quốc hội Hoa Kỳ

Quốc hội Hoa Kỳ có vai trò hạn chế về vấn đề ngoại giao. Các nghị sĩ có thể tác động ảnh hưởng đến chính sách ngoại giao. Có nghị sĩ phản kháng đối với Bộ Ngoại giao về các vấn đề về tôn giáo, nhân quyền và nô lệ tình dục của Nhật Bản thời kỳ chiến tranh thứ hai. Hơn nữa, Quốc hội có những quyền kiểm soát trong hệ thống chính trị Mỹ.

Vai trò của “interest groups” hay “pressure groups” (đoàn thể áp lực): Hiện nay, tại Washington, có hơn ba mươi bốn ngàn “lobbyists” - người vận động hành lang để ảnh hưởng chính sách (Washington Post, 22/6/2005). Phần lớn là “đại biểu” của liên đoàn công ty. Một phần là “đại biểu” của tổ chức phi chính phủ chuyên về người nghèo, môi

trường, thương mại, các cựu chiến binh... Người của tổ chức này gây sức ép để ảnh hưởng chính sách của nước Mỹ. (Ví dụ, ở Washington một tổ chức đã “lobby” - gây sức ép - chống nhập khẩu của cá tra và cá basa Việt Nam). Cũng có những tổ chức đại diện cho nước ngoài. Hồng Kông, Hàn Quốc, Nhật Bản, Đài Loan mượn đại biểu để ảnh hưởng quá trình chính sách.

Cuối cùng, vai trò của “think tanks” (cơ quan độc lập chuyên về vấn đề chính trị, kinh tế, muốn ảnh hưởng quá trình chính sách). Một phần nhỏ của “think tanks” có liên hệ chặt chẽ với Đảng Dân chủ hoặc Đảng Cộng hòa. Phần lớn khá độc lập, đề nghị chính sách khác.

Tại Washington, trong quá trình chính sách, nước Châu Á và các nhà chuyên môn về Châu Á chỉ đóng vai trò phụ. Hay nói một cách khác, nước Mỹ chủ yếu xem trọng mối quan hệ với những nước lớn, đặc biệt các cường quốc như Nhật Bản, Trung Quốc, Nga, Ấn Độ, hay nước nhỏ có quan hệ “đặc biệt” với nước Mỹ (ví dụ, nước Anh, Hàn Quốc). Tại Washington, có khá nhiều chuyên gia về vấn đề Hàn Quốc, Nhật Bản, Trung Quốc. Có nhiều tổ chức phi chính phủ quan tâm vấn đề Đông Á. Còn Đông Nam Á? Tình hình thì khác. Rất ít người, cũng như có rất ít tổ chức chuyên về vấn đề Đông Nam Á tại Washington, DC. Ví dụ, các chuyên gia biết nói hay đọc được một thứ tiếng Đông Nam Á là điều rất hiếm, vì vậy rất ít thực sĩ hay tiến sĩ làm việc tại Washington hiểu biết sâu sắc khu vực này. Chính phủ Mỹ vẫn còn nhiều hạn chế khi làm ăn với các đối tác Đông Nam Á vì chính phủ không biết rõ về tình hình kinh tế chính trị của nhiều nước ở khu vực này.

## **B. Sau tháng 9 năm 2001, sự biến đổi của chính sách ngoại giao Hoa Kỳ**

Từ năm 2001 đến 2006, hình như chính phủ Hoa Kỳ chủ yếu quan tâm đến hai vấn đề: vấn đề an ninh, đặc biệt “chiến tranh chống khủng bố” và quan hệ kinh tế thế giới.

Đầu tiên, tôi muốn nói về những sự kiện của “9/11”, và kinh nghiệm của tôi. Ngày 11 tháng 9 năm 2001, Osama Bin Laden tấn công New York và Washington. Sau sự kiện tấn công ấy đã tác động ảnh hưởng sâu sắc đến chính sách ngoại giao Hoa Kỳ. Ngày đó, như thường lệ tôi đi vào thành phố Washington để dạy những lớp lịch sử ở Trường đại học George Washington. Trường đại học của tôi rất gần Nhà Trắng và Ngân hàng Thế giới, đi ngang qua sông Pentagon (Lầu Năm Góc), Trung tâm của Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ. Thành linh, tôi nghe tin tức về sự tấn công của hai máy bay đánh hai tòa cao ốc “Trung tâm Thương mại Thế giới”. Lúc đó, những tiếng ồn bắt đầu lan ra xung quanh – ví dụ, một quả bom phát nổ tại Bộ Ngoại giao, và một máy bay tấn công Nhà Trắng, vân vân.

Vậy mà bất ngờ nghe tin: một máy bay đâm sầm vào Pentagon! Tôi nhìn thấy lửa khói dày đặc. Như hàng trăm nghìn người khác, tôi cũng vội vã ra về nhưng nhà tôi cách Washington 30 kilômét! Tình hình hoàn toàn lộn xộn. Các cơ quan của chính phủ đóng cửa. Hàng trăm nghìn người tản cư. Đi đâu? Xe buýt không hoạt động! Giao thông bị tắc nghẽn. Máy điện thoại không hoạt động. Tất cả các tuyến metro đều đóng cửa. Tôi đi bộ mười hai kilômét trước khi tìm thấy một xe buýt. Tôi chưa bao giờ trải qua một sự việc như thế trước đây.

Tại sao nói thêm về ngày “9/11”? Vì kinh nghiệm cho thấy, sự kiện 11 tháng 9 đã gây xúc động sâu sắc giới chính trị tại Washington và ảnh hưởng trực tiếp đối với chính sách ngoại giao Hoa Kỳ nói chung, quan hệ Hoa Kỳ - Đông Nam Á nói riêng.

Nói chung, cố vấn ngoại giao Hoa Kỳ có khuynh hướng thiên về Israel và thành kiến đối với các nước Hồi giáo. Theo ý tôi, đây là sai lầm trong chính sách ngoại giao của Hoa Kỳ. Thứ hai, sau Osama Bin Laden tấn công New York và Washington, người Mỹ ủng hộ việc sử dụng phương tiện quân sự nào để giải quyết vấn đề Osama Bin Laden và vấn đề “chủ nghĩa khủng bố.”

Người lãnh đạo Hoa Kỳ bị xúc phạm, muốn trả đũa. Ai cũng hiểu thái độ đó. Tuy nhiên, lãnh đạo thiếu khách quan. Chính sách mới – đặc biệt chiến tranh Iraq – là sự sai lầm lớn ảnh hưởng đến Đông Á và Đông Nam Á. Từ năm 2001 đến năm 2006, ảnh hưởng của Bộ Ngoại giao Mỹ yếu đi, và ảnh hưởng của Bộ Quốc phòng trở nên mạnh hơn. Bộ Ngoại giao phải cạnh tranh với các Bộ hay Cơ quan khác. Sau 2006, vì chiến tranh Iraq thất bại, uy tín của Bộ Quốc phòng xuống, và ảnh hưởng của Bộ Ngoại giao tăng lên. Tuy nhiên, theo ý tôi, Bộ Quốc phòng có thể lực quá độ trong quá trình chính sách ngoại giao.

Quan điểm của tôi khá rõ. Theo ý tôi, chính sách của Hoa Kỳ ở Iraq hoàn toàn thất bại. Sau 2006, chính sách ngoại giao Hoa Kỳ dần dần trở nên lô-gíc hơn.

## **Chính sách ngoại giao của Mỹ đối với Châu Á**

Chính sách đối với Châu Á phát triển như thế nào?

Để hiểu biết chính sách Hoa Kỳ đối với Châu Á, phải hiểu lịch sử Châu Á sáu mươi năm qua. Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Chính phủ Hoa Kỳ trình bày một chính sách ngăn chặn (containment policy) – hay nói cách khác, đây là một chính sách chống đối chủ nghĩa cộng sản, chống phong trào và các nước theo chủ nghĩa cộng sản, “bao vây” hoặc “ngăn chặn” nước đó.

Sau năm bốn mươi lăm (1945), chính phủ Nhật Bản quyết định hợp tác chặt chẽ với Hoa Kỳ. Hồi đó Nhật Bản là bạn, đối tác tin cậy quan trọng nhất ở Châu Á, có quan hệ đặc biệt với Hoa Kỳ. Những thập niên tám mươi, chín mươi, Hoa Kỳ là cường quốc quân sự quan trọng nhất tại Châu Á, còn Nhật Bản là cường quốc kinh tế quan trọng nhất. Trung Quốc không có vai trò như ngày nay.

Thế nhưng, tình hình chính trị và kinh tế ở Châu Á thay đổi rất nhanh. Trong 10 năm vừa qua, nước Mỹ thực hiện một chính sách mới ở Châu Á. Mới như thế nào?

Hiện nay, Trung Quốc đang trỗi dậy, kinh tế Trung Quốc phát triển mạnh mẽ. Năm 2001, Tổng Thống Bush muốn cạnh tranh với Trung Quốc. Bây giờ, Bush theo một chiến lược đối tác (strategy of engagement) về vấn đề kinh tế, văn hóa, an ninh... Dần dần, Trung Quốc sẽ trở thành đối tác quan trọng nhất của Hoa Kỳ ở Đông Á.

Ở Hoa Kỳ, chúng tôi vẫn còn thảo luận - nước Trung Quốc đe dọa khu vực Đông Á hay không? Chủ nghĩa dân tộc Trung Quốc có ảnh hưởng tốt hay xấu? Chủ nghĩa dân tộc

Trung Quốc, như chủ nghĩa này ở nhiều nước, có hai mặt – một mặt là chủ nghĩa sô vanh, hẹp hòi, mặt khác là chủ nghĩa “cosmopolitan,” hiểu biết xã hội quốc tế.

Trung Quốc là một quốc gia đang trỗi dậy, vì vậy Trung Quốc sẽ đóng vai trò lãnh đạo trong các khu vực Đông Á và Đông Nam Á. Tuy nhiên, nước Mỹ muốn bảo vệ sự ảnh hưởng của mình ở Châu Á. Trước đó, Hoa Kỳ ít hợp tác với tổ chức như ASEAN (Hiệp hội các Quốc gia Đông Nam Á), thường có khuynh hướng quan hệ song phương hơn. Hiện nay, tình hình khác hơn. Khác như thế nào?

### **III. Chính sách ngoại giao của Mỹ đối với Đông Nam Á**

Tôi có nhiều thắc mắc về chính sách Mỹ đối với Đông Nam Á.

Đáng tiếc, Pentagon - Bộ Quốc phòng - ảnh hưởng quá nhiều đến chính sách đối với Đông Nam Á. Năm 2001, thấy sự “quân sự hóa” chính sách đối với Đông Nam Á. Tổng Thống Bush nói rằng: “Đông Nam Á là Mặt trận thứ hai trong chiến tranh chống khủng bố”. Tại Washington, Bush, Bộ Ngoại giao, và nhà báo nói nhiều về Jema'ah Islamiyah (một nhóm có trách nhiệm vụ đánh bom trên hòn đảo Bali, liên kết với nhóm Abu Sayyaf ở Philippines...)

Suốt bốn năm năm - từ năm hai lẻ một [2001] đến năm hai lẻ sáu – chính sách của Hoa Kỳ đối với Đông Nam Á rất đơn giản -- “an toàn của Hoa Kỳ là trên hết.” Vì chủ trương này, Chính phủ Hoa Kỳ lập lại quan hệ với quân đội Indonesia, mặc dù quân sự này đã vi phạm nhiều luật về nhân quyền. (Ví dụ, trong những năm sáu mươi lăm và sáu mươi sáu (1965 và 1966), quân đội Indonesia đã tàn sát khoảng 500,000 công dân Indonesia và phá hoại Đảng Cộng sản Indonesia. Năm 1975, Indonesia xâm lược Đông Timor, giết 200,000 người).

Tại sao chính phủ Hoa Kỳ lập lại quan hệ với quân đội Indonesia? Vì nước Mỹ nghi ngờ nhóm Jemmah Islammiyyah ở Indonesia và Osama Bin Laden liên lạc với nhau. Chính phủ Hoa Kỳ gửi quân đội đặc biệt ở Philippines để giúp Chính phủ Philippines. (Có một điều khá lạ - nhiều công dân Philippines ủng hộ nước Mỹ vì muốn diệt nhóm Abu Sayyaf ở đảo Mindanao). Với Thái Lan, tiếp tục quan hệ quân sự. Việt Nam chưa có liên hệ quân sự sâu sắc với nước Mỹ. Tuy nhiên, hai nước hợp tác về việc công tác chống ma túy. Như tôi đã nói, chính sách của Hoa Kỳ chú ý “an ninh trên hết”.

Chính sách này không hoàn toàn vô lý. Trong bốn nước Đông Nam Á – Thái Lan, Philippines, Myanmar, và Indonesia – nhiều cuộc xung đột “ly khai” (separatist) đã bùng nổ. Phong trào ly khai mạnh nhất ở Myanmar. Chính phủ Hoa Kỳ lo âu về quan hệ giữa Osama Bin Laden, al-Qaeda, và nhóm khủng bố Đông Nam Á. Bom bùng nổ ở Bali-Indonesia năm 2002 và 2005. Nhóm Jemaah Islamiyah ở Indonesia dùng chiến thuật khủng bố, như bỏ bom, tổ chức nhóm vũ trang, tấn công người theo đạo Tin lành, Thiên chúa. Trước sóng thần Tsunami năm 2004, một nhóm khác, du kích GAM tại Aceh chống chính phủ Indonesia. Ở Mindanao, một hòn đảo lớn ở miền nam đất nước Philippines, Mặt trận Giải phóng Hồi giáo Dân tộc Moro đấu tranh chống chính phủ



Philippines. Theo một tác giả, “Cuộc xung đột kéo dài hàng thập niên giữa quân ly khai Hồi giáo và binh lính chính phủ đã làm hơn 120.000 người thiệt mạng.”

Tại sao phong trào ly khai bùng nổ ở các nước này? Theo Bộ Quốc phòng Mỹ, sau 2001, Osama Bin Laden và al-Qaeda liên lạc với các nhóm này, và đặc biệt với Jemaah Islamiyah. Có người nói rằng: al-Qaeda “kiểm soát” hay “quản lý” một “mạng lưới khủng bố” ở Đông Nam Á. Đây là lý do Bộ Quốc phòng Hoa Kỳ muốn can thiệp việc “nội bộ”, đặc biệt ở Indonesia và Philippines. Nhưng thực tế, Osama Bin Laden và al-Qaeda không phải là nguồn gốc của phong trào ly khai. Phải hiểu lịch sử Đông Nam Á - phong trào này phát triển trong những năm 40, 50, và 60 ở Đông Nam Á, đặc biệt trong miền Hồi giáo của Myanmar, Thái lan, Indonesia, Philippines.

#### **IV. Dự báo chính sách ngoại giao của Mỹ: chuyện gì sẽ đến?**

Hiện nay, các nước ở khu vực Đông Nam Á đang trong quá trình hội nhập. Thương mại giữa các nước ASEAN tăng lên. Người lao động Việt Nam làm ở Malaysia, người Myanmar ở Thái Lan... Quan hệ kinh tế giữa các nước Đông Nam Á và Đông Á đang phát triển. Tuy nhiên, các nước Đông Nam Á như Việt Nam, Malaysia... cũng gặp nhiều thách thức mới như lạm phát.

Tuy nhiên, hình như chính phủ Hoa Kỳ băn khoăn, chưa biết đường đi. Chính phủ Hoa Kỳ nên thờ ơ với Đông Nam Á hay theo chiến lược đối tác (strategy of engagement) đối với khu vực này?

Theo khá nhiều nhà chuyên môn, chính phủ Hoa Kỳ sẽ tiếp tục thờ ơ với Đông Nam Á. Đồng thời, nước Mỹ sẽ quan tâm nhiều hơn đến Trung Quốc và Ấn Độ. Sẽ lo âu nhiều về cuộc xung đột giữa Đài Loan và Trung Quốc, giữa Hàn Quốc và Triều Tiên, về vấn đề Kashmir trên biên giới Ấn Độ - Pakistan, về vũ khí hạt nhân... Tuy nhiên, theo quan điểm này, khu vực Đông Nam Á, một khu vực hòa bình, không đóng vai trò quan trọng như khu vực khác.

#### **Tôi không đồng ý với quan điểm này.**

Đầu tiên, vấn đề Hồi giáo. Vì vấn đề Israel - Palestine và chiến tranh Iraq, phần lớn người theo Hồi giáo trên thế giới không tin cậy chính phủ Hoa Kỳ. Khoảng 240 triệu người theo Hồi giáo ở Đông Nam Á. Sau vụ tấn công của Osama Bin Laden và al-Qaeda, lợi ích quốc gia của nước Mỹ thể hiện khá rõ: phải cải thiện quan hệ Hoa Kỳ với các nước Hồi giáo, đặc biệt là những nước lớn như Indonesia.

Thứ hai, vấn đề an ninh. Nói chung, Đông Nam Á là khu vực hòa bình. Tuy nhiên, các nước Myanmar, Thái Lan, Indonesia, và Philippines có phong trào ly khai (separatist movements). Các nước như Indonesia nói: vấn đề này là vấn đề “nội bộ”. Thật ra, phong trào này có tính chất quốc tế. Chắc chắn cơ quan tình báo Hoa Kỳ hợp tác với cơ quan Thái Lan, Philippines, và Indonesia về phong trào này.

Thứ ba, sự hội nhập của Đông Á, Đông Nam Á và vai trò của Trung Quốc. Ngày nay, nước Mỹ hợp tác với Trung Quốc đồng thời lo âu về Trung Quốc. Suốt mười lăm năm,

Myanmar dùng viện trợ quân sự từ Trung Quốc để hiện đại hóa quân đội của mình. Lào và Campuchia cũng nhận viện trợ từ Trung Quốc. Quan hệ ngoại giao giữa Trung Quốc và nhiều nước Đông Nam Á trở nên tốt hơn. Vì lý do đó, Bộ Ngoại giao Hoa Kỳ sẽ quan tâm hơn đến khu vực này.

Chúng ta cần nên đặt câu hỏi: trách nhiệm của ASEAN là gì? ASEAN có chiến lược đối tác (strategy of engagement) đối với nước Mỹ hay không? Theo nhận định của tôi, các nước Đông Nam Á theo chính sách riêng, không hợp tác với nhau. Hay nói cách khác, chiến lược ASEAN đối với Hoa Kỳ là thất bại. Ảnh hưởng của ASEAN tại Washington rất thấp. Các nước ASEAN hầu như không có tác động gì trong giới giáo dục Hoa Kỳ. Ở Washington, các nhà chuyên gia về ngoại giao chủ yếu quan tâm đến Nhật Bản, Hàn Quốc, Triều Tiên, và Ấn Độ. Trái lại, rất ít người hiểu biết nhiều về Đông Nam Á. So sánh với Nhật Bản hay Hàn Quốc, các nước ASEAN cần phải hợp tác với nhau nhiều hơn để ủng hộ hội nghị, tạo sự ảnh hưởng quá trình chính sách ở Washington. Kiến thức về Đông Nam Á ở Washington còn rất hạn chế. Trung tâm Nghiên cứu về Châu Á tại trường Đại học của tôi (Đại học George Washington) luôn luôn tiếp nhận các giáo sư và nhà ngoại giao từ Trung Quốc, Nhật Bản, Đài Loan, và Hàn Quốc. Trái lại, rất ít học giả Đông Nam Á sang Washington để nghiên cứu quan hệ Hoa Kỳ - Đông Nam Á.

Theo ý tôi, ASEAN phải theo gương của Hàn Quốc. Ngày nay, Korea Foundation ủng hộ chương trình Hàn Quốc học trong nhiều đại học. Korea Foundation lập một Korea Economic Institute - Viện kinh tế Hàn Quốc - tại thủ đô Hoa Kỳ. Nếu các nước Đông Nam Á muốn phát triển quan hệ với nước Mỹ, họ phải “đầu tư” vào quan hệ này.

Cuối cùng, một vài sự xem xét về Barack Obama và John McCain. Ngày 20 tháng 11 năm nay, công dân Mỹ sẽ bỏ phiếu cho Barack Obama hoặc John McCain. Ai sẽ thắng? Không ai biết. Tuy nhiên, có nhiều người tin rằng công dân Mỹ bầu cử một người da đen làm tổng thống. Cũng có một điều rất thú vị: Obama ở Indonesia bốn năm khi nhỏ, và có bà con Indonesia. Nếu Obama thắng, quan hệ Hoa Kỳ - Đông Nam Á trở nên tốt hơn.